

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng 7 năm 2023

DỰ THẢO

## NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án  
Cải tạo, nâng cấp đoạn tuyến quy hoạch Quốc lộ 12D, tỉnh Điện Biên

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Theo đề nghị của UBND tỉnh Điện Biên, Báo cáo thẩm tra số...../BC-KTNS ngày.....tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư Cải tạo, nâng cấp đoạn tuyến quy hoạch Quốc lộ 12D, tỉnh Điện Biên, với các nội dung như sau:

- 1. Cơ quan chủ quản:** Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.
- 2. Nhà tài trợ, đồng tài trợ:** Quỹ phát triển Ả Rập Xê Út (Quỹ SFD).
- 3. Mục tiêu, quy mô:**

**3.1 Mục tiêu:** Kết nối hoàn chỉnh với các tuyến Quốc lộ 12 và 4H và tuyến đường đi cửa khẩu Nà Búng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Giảm

thời gian lưu thông, tạo điều kiện thuận lợi vận chuyển hàng hóa, vật tư, nguyên liệu để phát triển vùng sản xuất hàng hoá; hạn chế ách tắc và giảm thiểu tai nạn giao thông, giảm thiệt hại do thiên tai (lũ lụt, sạt lở đất) gây ra. Phát triển đồng bộ, hiện đại kết cấu hạ tầng, đáp ứng nhu cầu giao thông vận tải ngày càng tăng cao, tăng tính kết nối với các khu vực kinh tế trọng điểm trong và ngoài tỉnh, đặc biệt giữa khu vực phía Đông và phía Tây của tỉnh. Làm tiền đề xây dựng, hiện thực hóa mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội khu vực thị xã Mường Lay, huyện Mường Chà, Nậm Pồ nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung.

### 3.2. Quy mô và nội dung đầu tư

Đầu tư cải tạo, nâng cấp đoạn tuyến quy hoạch Quốc lộ 12D, tỉnh Điện Biên theo quy mô đường giao thông cấp IV, cấp V miền núi có chấu trước (TCVN 4054-2005) với tổng chiều dài khoảng 59km, trong đó: Đoạn 1 thuộc ĐT.150 (Mường Tùng - Chà Cang) với chiều dài khoảng 38km; điểm đầu tuyến tại Km38+00 (ĐT.150) thuộc xã Mường Tùng, huyện Mường Chà; điểm cuối tuyến giao với QL4H tại Km67+600 thuộc xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ. Đoạn 2 thuộc ĐT.145 (Chà Cang - Nà Khoa) với chiều dài khoảng 21km; điểm đầu giao với QL.4H tại Km71+300 thuộc xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ; điểm cuối tuyến tại ngã ba Nà Khoa, xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ.

*Các thông số kỹ thuật chính như sau:*

- Đường giao thông cấp IV miền núi: Vận tốc thiết kế  $V=40\text{km/h}$ ; Bề rộng nền đường  $B_{\text{nền}}=7,5+w(\text{m})$ ; Bề rộng mặt đường  $B_{\text{mặt}}=5,5+w(\text{m})$ ; Bề rộng lề đường  $B_{\text{lề}}=2 \times 1,0(\text{m})$ ; Bề rộng lề gia cố  $B_{\text{lgc}}=2 \times 0,5(\text{m})$ ; Dốc dọc lớn nhất  $I_{\text{max}}=8\%$ ; Bán kính đường cong nằm tối thiểu  $R_{\text{min}}=60(\text{m})$ ; Kết cấu mặt đường và lề gia cố ( $2 \times 0,5\text{m}$ ): Mặt đường cấp cao A2 và tương đương;

- Đường giao thông cấp V miền núi: Vận tốc thiết kế  $V=30\text{km/h}$ ; Bề rộng nền đường  $B_{\text{nền}}=6,5+w(\text{m})$ ; Bề rộng mặt đường  $B_{\text{mặt}}=3,5+w(\text{m})$ ; Bề rộng lề đường  $B_{\text{lề}}=2 \times 1,5(\text{m})$ ; Bề rộng lề gia cố  $B_{\text{lgc}}=2 \times 1,0(\text{m})$ ; Dốc dọc lớn nhất  $I_{\text{max}}=9\%$ ; Bán kính đường cong nằm tối thiểu  $R_{\text{min}}=30(\text{m})$ ; Kết cấu mặt đường và lề gia cố ( $2 \times 1,0\text{m}$ ): Mặt đường cấp cao A2 và tương đương;

- Tại một số vị trí tuyến nằm trong khu vực có địa hình khó khăn, chia cắt được đầu tư cải tạo, mở rộng nền mặt đường trên cơ sở chấu trước yếu tố bình đồ, hướng tuyến, độ dốc dọc theo tuyến đường hiện hữu để tận dụng tối đa các nội dung đã đầu tư, chỉ xử lý cục bộ tại các vị trí xung yếu đảm bảo an toàn giao thông và bền vững công trình;

- Rãnh thoát nước dọc: Rãnh hở hình thang hoặc rãnh hở hình tam giác, các vị trí dốc dọc lớn, địa chất không ổn định được gia cố bê tông xi măng, các vị trí nút giao, đường giao, khu vực đông dân cư sử dụng rãnh hộp BTCT; Cống thoát nước ngang: Hoạt tải thiết kế H30-XB80; Công trình cầu trên tuyến: Hoạt tải thiết kế HL93; Tường chắn trọng lực BTXM theo thiết kế điển hình 86-06X của Viện thiết kế - Bộ Giao thông vận tải; Hệ thống an toàn giao thông thiết kế theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

**4. Dự án nhóm:** Dự án nhóm B.

**5. Địa điểm, thời gian**

- Địa điểm: Huyện Mường Chà và huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024-2027.

**6. Tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn:** 695.561 triệu đồng, tương đương với 29,98 triệu USD và tương đương với 114,03 triệu SAR, gồm:

- Vốn Quỹ phát triển A Rập Xê Út (Quỹ SFD): 347.780,5 triệu đồng, tương đương với 14,99 triệu USD, tương đương với 57,015 triệu SAR (chiếm 50% tổng vốn đầu tư);

- Vốn đối ứng: 347.780,5 triệu đồng, tương đương với 14,99 triệu USD (chiếm 50% tổng vốn đầu tư);

*(Tỷ giá tạm tính: 01 USD = 23.200 VNĐ; 01 SAR=6.100 VNĐ)*

**7. Cơ chế tài chính trong nước và phương thức cho vay lại.**

Ngân sách Trung ương cấp phát 90%, tỉnh Điện Biên vay lại 10% vốn vay Quỹ SFD. Tổng vốn vay của dự án (14,99 triệu USD tương đương 347.780,5 triệu đồng): tỉnh Điện Biên vay lại 10% tổng vốn vay: 1,5 triệu USD tương đương 34.778 triệu đồng; Ngân sách trung ương cấp phát 90% tổng vốn vay: 13,49 triệu USD tương đương 313.002,5 triệu đồng.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV, Kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày... tháng 7 năm 2023./.*

**Nơi nhận:**

- Các Bộ: KHĐT, Tài chính, Giao thông vận tải ;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh ;
- Đại biểu QH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh ;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh ;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố ;
- Báo Điện Biên Phủ
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh ;
- Báo Điện Biên Phủ
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Lò Văn Phương**